

Số: 10 /2019/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 20 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30/6/2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

Xét Tờ trình số 2794/TTr-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, mục tiêu và đối tượng thực hiện

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định cụ thể về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2019-2020

b) Mục tiêu: Làm cơ sở để hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

c) Đối tượng thực hiện: Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, gồm chủ sở hữu công trình thủy lợi; chủ quản lý công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi; tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019-2020 như sau:

a) Giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa:

Mức hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

*Vùng đồng bằng

- Tưới tiêu bằng động lực: 1.409.000 đồng/ha/vụ.

- Tưới tiêu bằng trọng lực: 986.000 đồng/ha/vụ.

- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ: 1.197.000 đồng/ha/vụ.

*Vùng miền núi

- Tưới tiêu bằng động lực: 1.811.000 đồng/ha/vụ.

- Tưới tiêu bằng trọng lực: 1.267.000 đồng/ha/vụ.

- Tưới tiêu bằng trọng lực và kết hợp động lực hỗ trợ: 1.539.000 đồng/ha/vụ.

* *Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể các vùng (các khu vực).*

- Trường hợp tưới, tiêu chủ động một phần thì mức giá tối đa tính bằng 60% mức giá trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng trọng lực thì mức giá tối đa tính bằng 40% mức giá trên.

- Trường hợp chỉ tạo nguồn tưới, tiêu bằng động lực thì mức giá tối đa tính bằng 50% mức giá trên.

- Trường hợp lợi dụng thủy triều để tưới, tiêu thì mức giá tối đa tính bằng 70% mức giá tưới tiêu bằng trọng lực.

- Trường hợp phải tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá tối đa được tính tăng thêm 20% so với mức giá trên.

- Trường hợp phải tách riêng mức thu cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới được tính bằng 70%, cho tiêu được tính bằng 30% mức giá trên.

b) Mức giá áp dụng đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày kể cả cây vụ Đông thì mức giá tính bằng 40% mức giá đối với đất trồng lúa.

c) Mức giá áp dụng đối với cấp nước để chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu được tính như sau:

Giá tính theo các biện pháp công trình

*Hồ đập, kênh cống

- Cấp nước cho chăn nuôi: 900 đồng/m³

- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 600 đồng/m³

- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 250 đồng/m² mặt thoáng/năm

- Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: 840 đồng/m³

*Bơm

- Cấp nước cho chăn nuôi: 1.320 đồng/m³

- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 840 đồng/m³

- Cấp nước để nuôi trồng thủy sản: 250 đồng/m² mặt thoáng/năm
- Cấp nước tưới các cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu: 1.020 đồng/m³
- Trường hợp cấp nước để nuôi trồng thủy sản lợi dụng thủy triều được tính bằng 50% mức giá tối đa cấp nước nêu trên.
- Trường hợp cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu nếu không tính được theo mét khối (m³) thì tính theo diện tích (ha), mức giá tối đa bằng 80% mức giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm theo quy định.
- Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá tối đa bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

3. Giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2019-2020 là giá không có thuế giá trị gia tăng.

4. Phương thức hỗ trợ: Ngân sách nhà nước chi trả kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi cho các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên cơ sở nghiệm thu diện tích, khối lượng nước, biện pháp tưới tiêu và mức hỗ trợ tại quy định này.

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã - hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VII, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019. /.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- VP: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

11/6

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng